

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829304] - Hệ thống điện nhà
thông minh (CCQ2305D)

CBGD: Trần Thiện Tường (280026)

Số SV có mặt: 20

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050181	Đỗ Phạm Nhật An	04/05/2005	CCQ2305D			5,3	6,0	5,7
2	2123050142	Đỗ Thanh Cao	22/06/2005	CCQ2305D			7,0	7,0	7,0
3	2123050205	Đỗ Thế Đức	24/09/2005	CCQ2305E			6,0	6,0	6,0
4	2123050217	Bùi Quốc Duy	06/01/2004	CCQ2305D			8,0	8,0	8,0
5	2123050167	Đặng Đức Duy	08/11/2005	CCQ2305D			7,0	7,5	7,3
6	2123050140	Nguyễn Phạm Mạnh	30/09/2005	CCQ2305D			8,0	7,0	7,4
7	2123050190	Trần Hữu Nam	19/11/2005	CCQ2305D			6,7	7,0	6,9
8	2123050179	Thạch Hoàng Linh	12/10/2004	CCQ2305D			8,0	8,0	8,0
9	2123050169	Đặng Hoài Nam	22/08/2005	CCQ2305D			7,3	7,0	7,1
10	2123050141	Vũ Xuân Nguyên	16/11/2005	CCQ2305D			6,7	7,0	6,9
11	2123050143	Cao Lâm Triều Phát	19/01/2004	CCQ2305D			7,7	8,0	7,9
12	2123050147	Phạm Huỳnh Phúc	18/02/2005	CCQ2305D			8,0	8,5	8,3
13	2123050158	Quảng Đại Sang	19/10/2005	CCQ2305D			7,3	7,5	7,4
14	2123050157	Trương Ngọc Thái	04/09/2005	CCQ2305D			7,0	7,0	7,0
15	2123050191	Võ Triệu Thiên	01/05/2005	CCQ2305D			8,0	8,5	8,3
16	2123050187	Phạm Công Tiến	20/04/2005	CCQ2305D			7,3	7,5	7,4
17	2123050164	Nguyễn Lê Thành Trung	19/06/2005	CCQ2305D			8,0	8,0	8,0
18	2123050148	Bùi Đan Trường	13/04/2005	CCQ2305D			7,3	8,0	7,7
19	2123050159	Châu Ngọc Tuy	05/01/2005	CCQ2305D			7,0	7,0	7,0
20	2123050154	Lê Tiến Anh	03/07/2005	CCQ2305D					
21	2123050156	Trịnh Minh Vọng	07/02/2005	CCQ2305D			6,7	7,0	6,9

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2025-2026)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22829307] - Hệ thống điện nhà
thông minh (CCQ2305C)

CBGD: Trần Thiện Tường (280026)

Số SV có mặt: 18

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

STT	Mã SV	Họ và Tên	Chương	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123050216	Nại Hoàng	Chương	11/02/2004	CCQ2305E			7,0	7,0	7,0
2	2123110121	Nguyễn Thanh	Đông	16/07/2005	CCQ2305E			7,7	7,5	7,6
3	2123050220	Võ Trương	Đức	19/05/2005	CCQ2305E			8,0	8,0	8,0
4	2123050196	Hán Tấn	Duy	26/03/2005	CCQ2305E			8,3	8,0	8,1
5	2123050202	Mai Nhật	Hào	23/11/2004	CCQ2305E			8,7	8,0	8,3
6	2123050228	Phạm Quang	Huy	08/06/2005	CCQ2305E			6,7	7,0	6,9
7	2123050199	Sử Ngọc	Khoa	21/06/2005	CCQ2305E			8,0	7,5	7,7
8	2122050102	Nguyễn Tấn	Khôi	01/02/2004	CCQ2205C			6,3	6,5	6,4
9	2123050209	Hoàng Đăng	Luật	26/09/1996	CCQ2305E			7,0	7,0	7,0
10	2123050227	Báo Tuấn	Phương	25/10/2005	CCQ2305E			6,7	7,0	6,9
11	2123050195	Vũ Tiến	Thanh	30/09/2005	CCQ2305E			7,0	7,5	7,3
12	2123050120	Đặng Mậu	Thành	15/06/2005	CCQ2305C			5,7	6,0	5,9
13	2123050097	Nguyễn Văn	Thông	01/11/2005	CCQ2305C					
14	2123050207	Nguyễn Phước	Tiến	20/01/2002	CCQ2305E					
15	2123050132	Nguyễn Đức	Toàn	17/02/2003	CCQ2305C			7,7	7,5	7,6
16	2123050102	Nguyễn Quốc	Toàn	05/05/2005	CCQ2305C			8,0	8,0	8,0
17	2123050114	Trần Minh	Trọng	22/12/2005	CCQ2305C			7,0	7,0	7,0
18	2123050093	Bùi Duy	Tuấn	12/12/2005	CCQ2305C			9,0	9,0	9,0
19	2123050123	Trần Nhật	Tường	12/08/2005	CCQ2305C			8,0	8,0	8,0
20	2123050106	Phạm Long	Vũ	13/02/2005	CCQ2305C			7,3	8,0	7,7